TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28- 7 - 2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân
2. Bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 89, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh Kh, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Hồ Văn Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu dân cư ấp Hòa B 3, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị C yêu cầu vắng mặt, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2014, chị và anh Nh kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2017, ngày 27/10/2017). Nguyên nhân mâu thuẫn: thường xuyên cự cãi do anh Nh không chung thủy, đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nh. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân được ông Nguyễn Văn Th (cha ruột của chị C) cho biết: vợ chồng C - Nh không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2017, không có con chung, vợ chồng thường xuyên cự cãi vì Nh quen với người phụ nữ khác, đã ly thân 03 năm nay, gia đình hai bên không hàn gắn vì chuyện hôn nhân là do C và Nh tự quyết định.

Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân được bà Hồ Thị X (mẹ ruột của anh Nh) cho biết: Thời gian chung sống, vợ chồng C – Nh không có con chung và đã ly thân khoảng 03 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi không hợp nhau về tính tình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh Nh. Về con chung, chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn*"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh Nh được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Tòa án đã triệu tập anh Nh để tham gia hòa giải 02 lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Nh đều vắng mặt, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ sự không chung thủy, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau về tính tình, thời gian ly thân kéo dài không hàn gắn được nên chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Nh là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Chị C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị C phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nhân không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng C.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với anh Hồ Văn Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 109, ngày 27/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005083 ngày 13/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Hồ Văn Nhân không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung